

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BA ĐỒN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 19 - 8 - 2022  
V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Anh Đức

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Xuân Vinh và Bà Đoàn Thị Thái

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Th Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022, về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1988; nơi cư trú: Khu phố 5, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm: 1976; nơi cư trú: Khu phố 5, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 24 tháng 02 năm 2022, lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Th trình bày:*

Chị và anh Lê Văn L kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 18 tháng 5 năm 2007, tại UBND phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường cãi vã, xúc phạm nhau, mức độ ngày càng trầm trọng. Vì không sống chung được nữa nên vợ, chồng đã ly thân vào năm 2011, từ đó đến

nay không còn qua lại, quan tâm gì đến nhau nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, ly thân nhau đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lê Văn L.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Th không có yêu cầu gì khác.

Do bận công việc nên chị Th không đến được Tòa án để tham gia phiên tòa, vì vậy có đơn xin xét xử ly hôn vắng mặt.

*Đối với anh Lê Văn L:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập để anh L tham gia tố tụng nhưng anh L vắng mặt. Tòa án đã tiến hành xác minh, kết quả xác minh như sau:

Tại Công an phường Ba Đồn, xác định “Anh Lê Văn L, sinh năm 1976, CMND số 194041135 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khu phố 5, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình và hiện đang có mặt, cư trú, sinh sống tại địa phương”.

Tại nhà ở anh Lê Văn L, Tòa án tiến hành lấy lời khai, anh L trình bày như sau: Anh đã nhận được các Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án. Về yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn của chị Th, Anh trình bày như sau: Anh và chị Th kết hôn tự nguyện có đăng ký vào ngày 18/5/2007 tại ủy ban nhân dân phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do quan điểm khác biệt về lối sống, quan hệ anh em, bạn bè nên vợ chồng thường bất đồng; chị Th đã bỏ nhà đi khoảng 05 năm nay, hai bên không còn liên lạc, quan tâm gì đến nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, ly thân nhau đã lâu nên Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th.

Ngày 01/7/2022, Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập anh L đến phiên tòa vào ngày 27/7/2022, nhưng anh L vắng mặt không có lý do nên Tòa án phải hoãn phiên tòa. Tòa án mở phiên tòa lần hai, tiếp tục triệu tập anh L đến tham gia phiên tòa vào ngày 19/8/2022; các lần mở phiên tòa đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt, niêm yết hợp lệ, tuy nhiên anh L vẫn vắng mặt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình không có gì sai phạm, bị đơn không chấp hành

việc thông báo, triệu tập của Toà án, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị Th và anh Lê Văn L; căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Hoàng Thị Th.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị Th có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Lê Văn L, đây là tranh chấp về Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn anh Lê Văn L có nơi cư trú tại Khu phố 5, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; căn cứ vào quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Về sự vắng mặt của đương sự:

Chị Hoàng Thị Th có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng chị Th.

Đối với anh Lê Văn L, Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn đã thực hiện thủ tục tổng đạt: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập cho anh Lê Văn L; tại phiên Tòa hôm nay anh L vẫn vắng mặt, do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh L là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người được xác định là hoàn toàn hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Chị Th và anh L đều xác nhận giữa hai bên đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến hai bên thường cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc; hai bên đã cố gắng tháo gỡ vướng mắc, gắn kết hạnh phúc nhưng không được, ly thân nhau đã lâu. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị Th và anh L là có thật, làm cho hôn nhân hai bên L vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị Th đối với anh Lê Văn L.

[2.2] Về quan hệ con chung: chị Hoàng Thị Th và anh Lê Văn L đều xác định vợ chồng không có, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: chị Hoàng Thị Th và anh Lê Văn L đều xác định vợ chồng không có, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Lời phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Hoàng Thị Th phải chịu nộp 300.000 (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; các khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về “mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị Th và anh Lê Văn L.
2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Hoàng Thị Th; xử cho chị Hoàng Thị Th được ly hôn với anh Lê Văn L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 21, ngày 18/5/2007, quyền số 01/2005 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Đồn, huyện Quảng Trạch (nay là phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn), tỉnh Quảng Bình không còn giá trị pháp lý khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về con chung: Không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Hoàng Thị Th chịu trách nhiệm nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003349 ngày 06 tháng 4 năm 2022; chị Hoàng Thị Th đã nộp đủ tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- UBND phường Ba Đồn (NĐKKH: 18/5/2007);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

*(Đã ký)*

**Phan Anh Đức**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thắng    Đoàn Thị Thái**

**Phan Anh Đức**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Hòa      Hoàng Công Nghĩa      Phan Anh Đức**